

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2012

Số: 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-
BTC

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN,
HẠ SĨ QUAN, CHIẾN SĨ, CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC CÔNG AN THEO QUYẾT ĐỊNH
SỐ 62/2011/QĐ-TTG NGÀY 09 THÁNG 11 NĂM 2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG THAM GIA CHIẾN TRANH BẢO VỆ
TỔ QUỐC,
LÀM NHIỆM VỤ QUỐC TẾ Ở CẨM-PU-CHI-A, GIÚP BẠN LÀO SAU NGÀY
30 THÁNG 4 NĂM 1975 ĐÃ PHỤC VIÊN, XUẤT NGŨ, THÔI VIỆC**

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thi hành khoản 2 Điều 9 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cẩm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (sau đây gọi tắt là Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg);

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần, chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên chức Công an trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cẩm-pu-chi-a, giúp bạn Lào (sau đây gọi chung là trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế) sau ngày 30/4/1975 thuộc địa bàn và thời gian quy định tại Điều 3 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân được tuyển vào Công an sau ngày 30/4/1975 trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có dưới 20 năm công tác trong Công an, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh hàng tháng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

- Thương binh đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000; thương binh nặng đang điều dưỡng tại các đoàn điều dưỡng thương binh do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý hoặc đã về gia đình.

- Chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức Công an rồi thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 nhưng không thực hiện được hoặc đã về địa phương mà chưa giải quyết chế độ.

- Xuất ngũ đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế về nước rồi xuất ngũ trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

b) Công nhân viên chức Công an trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, đã thôi việc trước ngày 01/01/1995, hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hàng tháng.

3. Đối tượng không áp dụng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

Điều 2. Cách tính thời gian được hưởng chế độ

1. Thời gian tính hưởng chế độ đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư này là thời gian công tác thực tế trong lực lượng Công an nhân dân (kể cả thời gian công tác trong quân đội, cơ yếu) cộng với thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc các nhóm đối tượng quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 2 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg (nếu có). Thời gian tính hưởng chế độ nếu có gián đoạn thì được cộng dồn.

Đối với các trường hợp chuyển ngành sau đó thôi việc hoặc đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc về địa phương một thời gian rồi mới tiếp tục làm việc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài Công an nhân dân hoặc đi lao động hợp tác quốc tế, sau đó lại xuất ngũ, thôi việc hoặc thương binh nặng đang điều dưỡng tại các đoàn điều dưỡng thương binh thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý thì thời gian công tác ngoài Công an (không trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế), thời gian lao động hợp tác quốc tế, thời gian điều dưỡng tại các đoàn điều dưỡng thương binh thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý không được tính là thời gian hưởng chế độ.

2. Thời gian tính hưởng chế độ đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư này là thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Trường hợp đối tượng có thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc các nhóm đối tượng quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 2 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg hoặc có gián đoạn thì được cộng dồn.

3. Thời gian hưởng chế độ trợ cấp một lần nếu có tháng lẻ từ đủ 6 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn một năm, dưới 6 tháng được tính bằng nửa (1/2) năm. Thời gian hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng tính tròn năm (đủ 12 tháng).

Điều 3. Chế độ trợ cấp

1. Chế độ trợ cấp hàng tháng

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư này có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác được tính hưởng chế độ theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này (bao gồm cả trường hợp đã xuất ngũ, thôi việc sau ngày 15 tháng 12 năm 1993 hiện đang công tác ở xã có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà khi thôi công tác ở xã không đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định hoặc khi thôi công tác ở xã thuộc diện được cộng nối thời gian công tác trong Công an với thời gian công tác ở xã nhưng không đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí mà thời gian công tác trong Công an không được tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần) được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng tính theo số năm công tác được tính hưởng chế độ; mức hưởng cụ thể như sau:

- Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 925.000 đồng/tháng.
- Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 971.250 đồng/tháng.
- Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 1.017.500 đồng/tháng.
- Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 1.063.750 đồng/tháng.
- Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 1.110.000 đồng/tháng.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, vào Công an nhân dân tháng 5 năm 1975, năm 1978 tham gia chiến đấu ở biên giới Tây Nam, tháng 9 năm 1992 xuất ngũ, thôi việc về địa phương.

Cách tính hưởng chế độ đối với ông Nguyễn Văn A như sau:

Thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân của ông Nguyễn Văn A từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 9 năm 1992 là 17 năm 5 tháng. Mức hưởng trợ cấp hàng tháng của ông Nguyễn Văn A là 1.017.500 đồng/tháng.

Ví dụ 2: Ông Trần Văn B, vào Công an nhân dân tháng 10 năm 1975, tháng 01 năm 1979 được cử đi làm nhiệm vụ ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, tháng 10 năm 1991 chuyển ngành công tác tại Tòa án nhân dân huyện P, năm 1993 nghỉ theo chế độ thôi việc.

Cách tính hưởng chế độ đối với ông Trần Văn B như sau:

Thời gian công tác thực tế trong Công an của ông B từ tháng 10 năm 1975 đến tháng 10 năm 1991 là 16 năm 01 tháng (thời gian chuyển ngành sang công tác tại Tòa án nhân dân huyện P không được tính hưởng chế độ). Mức hưởng trợ cấp hàng tháng của ông B là 971.250 đồng/tháng.

Ví dụ 3: Ông Đỗ Văn C, vào Công an nhân dân tháng 5 năm 1975 và tham gia chiến đấu ở biên giới Tây Nam, do hoàn cảnh gia đình tháng 01 năm 1978 xuất ngũ; tháng 01 năm 1979 tham gia công tác ở xã biên giới phía Bắc và trực tiếp tham gia chiến đấu từ tháng 02/1979 đến tháng 01/1981, tháng 02 năm 1982 được tuyển dụng lại vào Công an, tháng 01/1993 thôi việc.

Cách tính hưởng chế độ đối với ông Đỗ Văn C như sau:

Thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân là 13 năm 9 tháng (gồm: lần thứ nhất từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 01 năm 1978 là 2 năm 9 tháng; lần thứ hai từ tháng 02/1982 đến tháng 01/1993 là 11 năm 0 tháng); thời gian là cán bộ xã trực tiếp tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới phía Bắc được tính hưởng chế độ từ tháng 02/1979 đến tháng 01/1981 là 2 năm 0 tháng. Tổng số thời gian công tác được tính hưởng chế độ là 15 năm 9 tháng. Mức hưởng trợ cấp hàng tháng của ông C là 925.000 đồng/tháng.

Ví dụ 4: Ông Lê Văn D, vào Công an tháng 5 năm 1975; tháng 8 năm 1976 làm nhiệm vụ truy quét Fulrô tại Tây Nguyên, tháng 6 năm 1992 xuất ngũ về địa phương.

Cách tính hưởng chế độ đối với ông Lê Văn D như sau:

Thời gian công tác thực tế trong Công an của ông D từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 6 năm 1992 là: 17 năm 01 tháng. Mức hưởng trợ cấp hàng tháng của ông D là 1.017.500 đồng/tháng.

b) Khi Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng thì mức trợ cấp nêu trên cũng được điều chỉnh tương ứng; thời điểm điều chỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ kể từ sau ngày 01/01/2012.

c) Người được hưởng trợ cấp hàng tháng từ trần từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 trở về sau thì thôi hưởng từ tháng tiếp theo; người lo mai táng được hưởng trợ cấp một lần bằng 03 tháng trợ cấp hiện hưởng của người từ trần.

Ví dụ 5: Ông Trần Đình K được hưởng trợ cấp hàng tháng từ tháng 01/2012 với mức 925.000 đồng/tháng, đến tháng 3/2012 ông Trần Đình K từ trần, gia đình ông K được hưởng trợ cấp đến hết tháng 3/2012 và người lo mai táng cho ông K được hưởng trợ cấp một lần là:

$03 \text{ tháng} \times 925.000 \text{ đồng/tháng} = 2.775.000 \text{ đồng.}$

2. Chế độ trợ cấp một lần

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư này có dưới 15 năm công tác được tính hưởng chế độ theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này (bao gồm cả trường hợp đã xuất ngũ, thôi việc hiện đang công tác ở xã có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân sau đó tham gia công tác ở xã đã nghỉ việc và hiện đang hưởng chế độ hưu trí, nhưng khi thôi công tác ở xã thời gian công tác trong Công an nhân dân không được cộng nối với thời gian công tác ở xã để tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội) được hưởng chế độ trợ cấp một lần tính theo số năm công tác được tính hưởng chế độ; mức hưởng cụ thể như sau:

- Từ đủ 2 năm trở xuống, mức trợ cấp một lần bằng 2.500.000 đồng.

- Từ năm thứ 03 trở đi, cứ mỗi năm công tác được cộng thêm 800.000 đồng.

b) Công nhân viên chức Công an thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư này được hưởng chế độ trợ cấp một lần tính theo số năm trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, cụ thể như sau:

- Từ đủ 2 năm trở xuống, mức trợ cấp bằng 2.500.000 đồng.

- Từ năm thứ 03 trở đi, cứ mỗi năm công tác được cộng thêm 800.000 đồng.

c) Mức trợ cấp một lần hướng dẫn tại điểm a, b khoản này được tính theo công thức sau:

Mức trợ cấp hưởng = 2.500.000 đồng + [(số năm được tính hưởng - 2 năm) x 800.000 đồng]

Ví dụ 6: Ông Phạm Văn H, vào Công an nhân dân tháng 4 năm 1977, tháng 3 năm 1979 tham gia chiến đấu ở biên giới phía Bắc, tháng 10/1981 thôi việc (xuất ngũ) về địa phương. Thời gian công tác thực tế trong Công an là 4 năm 7 tháng, được tính tròn là 5 năm.

Số tiền trợ cấp một lần của ông Phạm Văn H được hưởng là:

$2.500.000 \text{ đồng} + [(5 \text{ năm} - 2 \text{ năm}) \times 800.000 \text{ đồng}] = 4.900.000 \text{ đồng.}$

Ví dụ 7: Bà Nguyễn Thị Q, tuyển vào làm công nhân Công an tháng 2/1977, từ tháng 5/1979 đến tháng 10/1982 bà Q trực tiếp tham gia phục vụ chiến đấu ở huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, tháng 11/1982 chuyển về công tác tại Cục X, Bộ Công an, tháng 01/1989 thôi việc về địa phương.

Cách tính hưởng trợ cấp một lần đối với bà Q như sau:

Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ tháng 5/1979 đến tháng 10/1982 là 3 năm 6 tháng, được tính là 4 năm. Chế độ được hưởng là:

$2.500.000 \text{ đồng} + [(4 \text{ năm} - 2 \text{ năm}) \times 800.000 \text{ đồng}] = 4.100.000 \text{ đồng.}$

d) Đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần theo hướng dẫn tại điểm a, b khoản này nhưng từ trần từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 trở về sau thì vẫn được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần theo hướng dẫn tại khoản này và người lo mai táng được hưởng chế độ mai táng phí theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Trường hợp thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này nhưng đã từ trần trước ngày 01 tháng 01 năm 2012 (bao gồm cả số từ trần khi đang công tác)

thì một trong những thân nhân sau đây của đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 3.600.000 đồng: vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp; bố đẻ, mẹ đẻ, hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

Điều 4. Chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này nếu chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; khi từ trần, người lo mai táng được hưởng chế độ mai táng phí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

Điều 5. Hồ sơ xét hưởng chế độ

1. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng

- a) Bản khai cá nhân của đối tượng (Mẫu 01A) (03 bản).
- b) Biên bản xét duyệt của Hội đồng chính sách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) nơi đối tượng cư trú (Mẫu 02), bản chính (03 bản).
- c) Công văn xét duyệt và đề nghị (kèm danh sách) của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đối tượng cư trú (Mẫu số 03).
- d) Một hoặc một số giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (bản chính hoặc bản sao của cơ quan tổ chức cán bộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) chứng minh đúng đối tượng, đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng sau đây:

- Quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc; Quyết định của cơ quan cử đi lao động hợp tác quốc tế; Quyết định hoặc giấy tờ có liên quan về việc giải quyết trợ cấp xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc; Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật hoặc bản trích lục hồ sơ thương tật; lý lịch cán bộ (hoặc lý lịch quân nhân); lý lịch Đảng viên; lý lịch đi lao động ở ngoài nước; sổ bảo hiểm xã hội (nếu có); giấy chứng tử, giấy báo tử (trường hợp đã từ trần).

- Giấy xác nhận quá trình công tác của cơ quan, đơn vị trước khi xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành (Mẫu 08, bản chính) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp (cấp huyện và tương đương trở lên) quản lý đối tượng trước khi xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành, cử đi lao động hợp tác quốc tế (ký, đóng dấu). Nếu cơ quan, đơn vị sáp nhập, giải thể thì cơ quan, đơn vị mới được thành lập sau sáp nhập hoặc cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị đã giải thể xác nhận.

- Giấy tờ liên quan chứng minh quá trình công tác trong Công an nhân dân, như: Quyết định tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, phong, thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương, giấy chiêu sinh vào trường Công an, danh sách cán bộ, giấy chuyển thương, chuyển viện, Huân, Huy chương tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và các hình thức khen thưởng khác có liên quan, hồ sơ hưởng chính sách người có công, hưởng bảo hiểm xã hội một lần hưu trí hàng tháng, bản khai, bản kê quá trình tham gia cách mạng phục vụ công tác xét khen thưởng của Nhà nước có xác nhận của đơn vị, giấy chứng tử, giấy báo tử (trường hợp đã từ trần), hoặc giấy tờ liên quan khác, nếu có.

2. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần

- a) Bản khai của đối tượng (Mẫu 01B) hoặc thân nhân đối tượng (Mẫu 01C) đối với đối tượng đã từ trần (02 bản).
- b) Biên bản xét duyệt của Hội đồng chính sách cấp xã nơi đối tượng cư trú (Mẫu 02), bản chính (02 bản).
- c) Công văn xét duyệt và đề nghị (kèm danh sách) của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đối tượng cư trú (Mẫu số 03).

d) Một hoặc một số giấy tờ gốc hoặc được coi như giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan (theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 Điều này), nếu có.

3. Hồ sơ chuyển sang Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố nơi đối tượng cư trú để thực hiện chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng, chế độ BHYT và mai táng phí.

a) Hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng

- Giấy giới thiệu của Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân (Mẫu số 05), bản chính.

- Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng của Cục trưởng Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân (Mẫu số 04), bản chính.

- Bản khai cá nhân của đối tượng.

- Biên bản xét duyệt của Hội đồng chính sách cấp xã.

b) Hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp một lần

Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp một lần (Mẫu số 06) kèm danh sách đối tượng được hưởng trợ cấp một lần của Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Điều 6. Trách nhiệm và trình tự thực hiện

1. Đối tượng nộp 01 bản khai cá nhân (Mẫu 01A hoặc 01B), thân nhân đối tượng nộp 01 bản khai thân nhân (Mẫu 01C) kèm theo một hoặc một số các giấy tờ quy định tại điểm d khoản 1 và điểm d Khoản 2 Điều 5 Thông tư này cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua trưởng thôn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thành lập Hội đồng chính sách xã do Chủ tịch (hoặc phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm chủ tịch Hội đồng, cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm thường trực và các thành viên gồm đại diện: Cấp ủy địa phương, Mặt trận Tổ quốc, Trưởng hoặc Phó trưởng Công an xã. Hội đồng chính sách xã chịu trách nhiệm tổ chức hội nghị xét duyệt đề nghị hưởng chế độ cho đối tượng. Khi tổ chức xét duyệt, có mời Trưởng thôn, bí thư chi bộ thôn nơi đối tượng cư trú cùng dự.

b) Hướng dẫn Trưởng thôn tiếp nhận hồ sơ của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng là người đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và đối tượng là người địa phương hiện cư trú ở địa phương khác có yêu cầu xác nhận hồ sơ để hưởng chế độ; kiểm tra, rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Hội đồng chính sách xã).

c) Chỉ đạo Hội đồng chính sách xã tiếp nhận hồ sơ do Trưởng thôn báo cáo, tổng hợp, phân loại hồ sơ theo 2 loại: đối tượng hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng và đối tượng hưởng trợ cấp một lần; tổ chức hội nghị xét duyệt công khai, chặt chẽ theo 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Xét duyệt các trường hợp có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc.

- Giai đoạn 2: Xét duyệt các trường hợp có giấy tờ liên quan.

- Giai đoạn 3: Xét duyệt các trường hợp không có giấy tờ.

Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ do Trưởng thôn báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc xét duyệt, lập và xác nhận hồ sơ báo cáo và chuyển hồ sơ về Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Công an cấp huyện).

Những trường hợp chưa rõ đối tượng, thời gian tính hưởng chế độ có sai lệch hoặc có khiếu nại, tố cáo thì để lại xác minh, làm rõ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo sau.

d) Trường hợp đối tượng sinh quán ở địa phương, nay cư trú ở địa phương khác, có yêu cầu xác nhận hồ sơ thì sau khi Hội đồng chính sách xã xét duyệt, nếu đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và đề nghị chính quyền địa phương nơi đối tượng đang cư trú xem xét, đề nghị hưởng chế độ theo quy định.

3. Công an cấp huyện

a) Chỉ đạo cán bộ phụ trách địa bàn phối hợp giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc hướng dẫn lập hồ sơ và tổ chức xét duyệt, đề nghị hưởng chế độ đối với đối tượng thuộc Công an nhân dân.

b) Tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến; trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, hoàn thành việc thẩm tra, xác minh, lập danh sách theo loại đối tượng chuyển về Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tiếp nhận hồ sơ do Công an cấp huyện chuyển đến.

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do Công an cấp huyện chuyển đến, hoàn thành việc thẩm tra, xác minh, lập hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ trợ cấp gửi về Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

c) Tiếp nhận hồ sơ đã giải quyết do Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân chuyển trả để:

- Tổ chức chi trả trợ cấp một lần cho đối tượng hoặc thân nhân đối tượng.

- Trao Quyết định về việc hưởng trợ cấp hàng tháng cho đối tượng.

- Chuyển hồ sơ sang Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

5. Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân

a) Tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ của Công an tỉnh, thành phố chuyển đến.

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do Công an tỉnh, thành phố chuyển đến, hoàn thành việc xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng và một lần; chuyển Quyết định cho Công an tỉnh, thành phố nơi đối tượng cư trú để thực hiện theo quy định.

c) Tổng hợp kinh phí chi trả chế độ trợ cấp một lần, báo cáo Bộ Công an đề nghị Bộ Tài chính cấp kinh phí; phối hợp với Cục Tài chính phân bổ kinh phí đảm bảo cho Công an đơn vị, địa phương.

Điều 7. Kinh phí đảm bảo

1. Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần quy định tại Điều 3 Thông tư này do ngân sách Trung ương bảo đảm. Kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng Bộ Tài chính cấp cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương chi trả; kinh phí chi trả chế độ trợ cấp một lần Bộ Tài chính cấp theo đề nghị của Bộ Công an.

2. Kinh phí chi mua bảo hiểm y tế và thực hiện chế độ mai táng phí theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này do ngân sách địa phương đảm bảo.

3. Kinh phí đảm bảo cho công tác xét duyệt, chi trả chế độ trợ cấp một lần theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này bằng 4% tổng kinh phí chi trả cho các đối tượng do ngân sách Trung ương bảo đảm; kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng thực hiện theo quy định đối với trợ cấp ưu đãi người có công.

Nội dung chi kinh phí đảm bảo cho công tác chi trả gồm: Tuyên truyền, phổ biến chính sách; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; xét duyệt, thẩm định hồ sơ; sơ kết, tổng kết; in ấn tài liệu, mẫu biểu, văn phòng phẩm, mua sắm, sửa chữa trang bị phục vụ công tác quản lý, xét duyệt, chi trả. Mức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công an

a) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này; đề xuất, hướng dẫn việc điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng của đối tượng khi Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp hàng tháng theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm xác nhận quá trình công tác cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của mình (Mẫu 07) khi có yêu cầu của đối tượng hoặc đơn vị chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về xác nhận đó.

c) Giao Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo tổ chức thực hiện Thông tư này trong Công an nhân dân. Chủ trì phối hợp với cơ quan chức năng trong và ngoài ngành Công an theo dõi, đề xuất giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này; tổng hợp, lập dự toán kinh phí đảm bảo theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư này.

d) Cục Tài chính

Tổ chức chuyển kinh phí cho Công an các đơn vị, địa phương để thực hiện chi trả chế độ trợ cấp một lần và chỉ đạo thanh quyết toán kinh phí theo quy định; phối hợp với Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân và các đơn vị chức năng giải quyết các vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đã được Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân xét duyệt để quản lý, chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng được hưởng và chi trả trợ cấp một lần cho thân nhân người hưởng trợ cấp hàng tháng từ trần theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

b) Chỉ đạo thực hiện việc điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng của đối tượng khi Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp hàng tháng theo điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

c) Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Chỉ đạo các ngành thuộc thẩm quyền tổ chức, thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư này.

4. Bộ Tài chính

Đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng, chế độ trợ cấp một lần và lệ phí chi trả theo đề nghị cấp kinh phí của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2012.

2. Các chế độ, chính sách quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc thuộc đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ mà chưa có Quyết định hưởng trợ cấp một lần của cấp có thẩm quyền thì được áp dụng thực hiện mức trợ cấp theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

4. Trường hợp đối tượng có thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau thì các Bộ, ngành căn cứ vào cơ quan, đơn vị công tác cuối cùng của đối tượng để thực hiện trách nhiệm giải quyết chế độ cho đối tượng theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

5. Những người có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và hoàn trả lại số tiền đã nhận; bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về liên Bộ (qua Bộ Công an) để phối hợp giải quyết.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Công
Nghiep**

Bùi Hồng Lĩnh

**Trung tướng Bùi Quang
Bền**

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Sở LĐ-TBXH, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Bộ LĐTBXH;
- Công an các đơn vị địa phương;
- Lưu: Bộ Công an, Bộ LĐ-TB và XH, Bộ Tài chính.

Mẫu số 01A

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI CÁ NHÂN

Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....; số CMND: cấp ngày:/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Vào CAND (hoặc QĐND): Ngày tháng năm

Phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc: Ngày tháng năm

Tái ngũ hoặc tuyển dụng lại: Ngày tháng năm

Phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Ngày tháng năm

Cấp bậc, chức vụ khi phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc:

Nghề nghiệp hiện nay:

Hiện nay được hưởng chế độ gì (hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì (1):

Đã thuộc đối tượng hưởng BHYT chưa:

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)
Tổng thời gian công tác thực tế trong CAND, QĐND là: năm tháng Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế là: năm tháng.			

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

.....
Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

_____ (1) Ghi rõ đã được hưởng chế độ (nếu có): xuất ngũ, thôi việc hoặc thương binh, hưu trí, mất sức lao động

(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Quyết định tuyển dụng, nhập ngũ, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định xuất ngũ, thôi việc ...

Mẫu số 01B

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI CÁ NHÂN

Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Họ và tên: Giới tính:

Thuộc đối tượng (Công an nhân dân, công nhân, viên chức Công an):

Sinh ngày:/...../.....; số CMND: cấp ngày:/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Ngày vào CAND (hoặc QĐND) hoặc tuyển dụng vào công nhân, viên chức Công an: Ngày tháng năm

Phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc: Ngày tháng năm

Tái ngũ hoặc tuyển dụng lại: Ngày tháng năm

Phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Ngày tháng năm

Cấp bậc, chức vụ khi phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc:

Nghề nghiệp hiện nay:

Hiện nay được hưởng chế độ gì (hưu trí, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng hoặc chưa được hưởng chính sách gì (1):

Đã thuộc đối tượng hưởng BHYT chưa?:

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)
Tổng thời gian công tác thực tế trong CAND, QĐND là: năm tháng			

Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, làm nhiệm vụ quốc tế là: năm
..... tháng.

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ đã được hưởng chế độ (nếu có): xuất ngũ, thôi việc, thương binh, hưu trí, mất sức lao động

(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Quyết định tuyển dụng, nhập ngũ, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định xuất ngũ, thôi việc ...

Mẫu số 01C

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÂN NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối với đối tượng đã từ trần)**

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....; số CMND: cấp ngày:/...../.....

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên: Giới tính:

Thuộc đối tượng (Công an nhân dân, công nhân, viên chức Công an):

.....

Sinh ngày:/...../.....

Ngày vào CAND (hoặc QĐND) hoặc tuyển dụng vào công nhân, viên chức Công an: Ngày tháng năm

Phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc: Ngày tháng năm

Tái ngũ hoặc tuyển dụng lại: Ngày tháng năm

Phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Ngày tháng năm

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc:

.....

Tổng thời gian công tác trong Công an nhân dân là: năm tháng.

Trong đó thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế là: năm tháng.

Hiện nay được hưởng chế độ gì (1):

Từ trần: Ngày tháng năm

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI (nếu có)

(1) Ghi rõ đã được hưởng chế độ (nếu có): xuất ngũ, thôi việc, thương binh, hưu trí, mất sức lao động

(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Quyết định tuyển dụng, nhập ngũ, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định xuất ngũ, thôi việc ...

Căn cứ hồ sơ và quy định Hội đồng chính sách xã, đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết chế độ (1) cho Ông (bà) hoặc thân nhân của Ông (bà) được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Biên bản lập thành bản, các đại diện có mặt nhất trí cùng ký tên dưới đây.

Đại diện
Đảng ủy xã
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện
Cán bộ LĐTBXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch
Hội đồng chính sách
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đại diện
Mặt trận Tổ quốc xã
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng (Phó) Công an xã
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Trợ cấp hàng tháng hoặc một lần

Mẫu số 03

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 201

V/v: đề nghị xét hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg

Kính gửi: Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng Công an nhân dân, công nhân viên chức Công an nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có dưới 20 năm phục vụ trong Công an nhân dân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc:

Căn cứ hồ sơ của đối tượng và đề nghị của Công an huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); Công an tỉnh (thành phố) đã tổ chức xét duyệt và đề nghị Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân giải quyết chế độ (2) cho đối tượng (có chính sách và hồ sơ kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(ký tên, đóng dấu)

(1) Công an đơn vị: địa phương ký văn bản

(2) Ghi rõ chế độ trợ cấp hàng tháng hay trợ cấp một lần

Mẫu số 04

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC

**TỔNG CỤC XD LÃNH ĐẠO
CỤC CHÍNH SÁCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-X33

Hà Nội, ngày tháng năm 201

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ**

CỤC TRƯỞNG CỤC CHÍNH SÁCH

Căn cứ Quyết định số 4734/QĐ-BCA ngày 24/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Chính sách;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 04/5/2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011 ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh (thành phố) tại công văn số ngày tháng năm và hồ sơ của ông (bà)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông (bà) Sinh ngày

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Vào Công an nhân dân: Ngày tháng năm

Xuất ngũ, thôi việc: Ngày tháng năm

Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc:

Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:

Tổng thời gian công tác được tính hưởng chế độ là: năm tháng.

Mức trợ cấp: đồng/tháng.

(Bằng chữ:)

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012

Nơi nhận trợ cấp:

Điều 2. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh (thành phố) và ông (bà) có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;

CỤC TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Sở LĐTBXH tỉnh
- Lưu: P3.

Mẫu số 05

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC

**TỔNG CỤC XDLLCAND
CỤC CHÍNH SÁCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GT X33

Hà Nội, ngày tháng năm 201

GIẤY GIỚI THIỆU

**Chi trả chế độ trợ cấp tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố)

Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND giới thiệu

Ông (bà) Sinh ngày

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Tổng thời gian công tác được tính hưởng chế độ: năm tháng.

Mức trợ cấp: đồng/tháng.

(Bằng chữ:)

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố) tiếp nhận và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng cho ông (bà) từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 theo quy định.

Kèm theo gồm:

- Hồ sơ của ông (bà)

- Quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng của Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Bộ Công an.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: P3.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số 06

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC

**TỔNG CỤC XDLLCAND
CỤC CHÍNH SÁCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-X33

Hà Nội, ngày tháng năm 201

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ**

CỤC TRƯỞNG CỤC CHÍNH SÁCH

Căn cứ Quyết định số 4734/QĐ-BCA ngày 24/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Chính sách;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 04/5/2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011 ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc:

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh (thành phố) tại công văn số ngày tháng năm, hồ sơ của..... trường hợp

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với trường hợp thuộc đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có dưới 15 năm công tác trong Công an nhân dân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc về địa phương (có danh sách kèm theo) thuộc Công an tỉnh (thành phố) với tổng số tiền là đồng (bằng chữ)

Điều 2. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh (thành phố) và các trường hợp có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: P3.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số 07

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXN

....., ngày tháng năm 201

GIẤY XÁC NHẬN

Quá trình công tác trong Công an nhân dân, công nhân, viên chức Công an trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính;

Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại đơn vị: (1)

.....

Đồng chí: Giới tính

Sinh ngày:/...../.....; số CMND: cấp ngày:/...../ ..

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Ngày vào CAND (hoặc QĐND) hoặc tuyển dụng vào công nhân, viên chức Công an: Ngày ... tháng ... năm

Phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc: Ngày tháng năm

Tái ngũ hoặc tuyển dụng lại: Ngày tháng năm

Phục viên, xuất ngũ, thôi việc: Ngày tháng năm

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG CÔNG AN

(thời gian có trong hồ sơ lưu trữ của đơn vị)

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)
Tổng thời gian công tác thực tế trong CAND, QĐND là: năm tháng			
Trong đó thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ, truy quét Fulrô và làm nhiệm vụ quốc tế là: năm tháng.			

Quá trình công tác của đồng chí đúng như hồ sơ lưu trữ tại đơn vị (có bản sao hồ sơ lưu kèm theo), nếu có sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị các cấp xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

XÁC NHẬN (3)
của cơ quan quản lý hồ sơ (ký tên, đóng dấu)
(chức danh, ký ghi rõ họ tên)

(1) Loại hồ sơ lưu trữ gì; (2) Tên đơn vị xác nhận; (3) Chức vụ người ký.

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN(1)

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP (2)

Theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Công văn số ngày/...../..... của Công an)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Cấp bậc, chức vụ khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Đơn vị khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Thời gian công tác được tính hưởng chế độ	Ghi chú
		Nam	Nữ					

Tổng số đối tượng (có hồ sơ kèm theo)

....., ngày tháng năm 201...

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Công an đơn vị, địa phương ký văn bản; (2) Ghi rõ chế độ trợ cấp hàng tháng hay trợ cấp một lần.